

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:197/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST - HS ngày 05/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc C**, sinh năm:1997, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, Huyện L, Tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số N đường T, Phường C, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1972 và bà: Lê Thị X, sinh năm:1977; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

- Người chứng kiến: Anh Lê Quốc H1, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Số N đường T, Phường C, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc C là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp ketamine và thuốc lắc từ năm 2016. C là nhân viên của quán karaoke Nữ Hoàng tại địa chỉ Số M đường K, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, quá trình làm việc C có quen biết với một người tên “Đỏ” là khách hay đến hát tại quán. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/02/2021, khi C đang làm tại quán karaoke Nữ Hoàng thì “Đỏ” gọi điện thoại cho C hỏi mua 20 viên thuốc lắc và 01 hộp mười ketamine thì C đồng ý và nói Đỏ đợi một lát. Sau đó, C liên hệ với một người tên Ái để hỏi mua ma túy nhưng Ái nói không có, Ái sẽ đưa số điện thoại của C cho một người ở Đức Trọng để người này liên hệ. Một lúc sau, một người tên H gọi điện thoại cho C để đã thỏa thuận mua bán ma túy, C đồng ý mua của H 20 viên thuốc lắc và 01 hộp mười ketamine với giá là 14.000.000 đồng, C trả trước số tiền 2.000.000 đồng, còn xin nợ lại số tiền 12.000.000 đồng thì H đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại báo lại cho “Đỏ” giá 20 viên thuốc lắc và 01 hộp mười ketamine có giá là 16.000.000 đồng thì Đỏ đồng ý. Một lúc sau, H mang ma túy đến giao cho C là 20 viên thuốc lắc và 01 hộp mười ketamine như đã thỏa thuận, C đã trả trước cho H số tiền 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 27/02/2021, C mượn xe mô tô của Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1994, HKTT: 01D23 Mê Linh, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là bạn cùng làm tại quán karaoke Nữ Hoàng và C điều khiển xe máy mang số ma túy 20 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine đi đến khu vực hẻm 27 Lê Hồng Phong, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để giao cho “Đỏ” và lấy tiền như đã thỏa thuận. Khi C đang đứng dừng xe đợi “Đỏ” thì Cơ quan Công an tỉnh Lâm Đồng và Công an Phường 4, thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật là 20 viên thuốc lắc và 01 gói ketamine C đang cất giữ trong người. Tại cơ quan Công an C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

** Tang vật, tài liệu thu giữ:* - 01 gói nylon có rãnh kéo, kích thước khoảng 08 x 14cm, bên trong có chứa 20 viên nén màu cam, bề mặt có ký hiệu “D/K” nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “1”.

- 01 gói nylon có rãnh kéo, kích thước khoảng 04 x 07cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “2”.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ, có số Imeil1: 860750042070614; Imeil2: 860750042070606 và sim số 0329014893, không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “3”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, không rõ số Imeil, sim số (do C khai nhận là giữ giùm cho một người bạn tên Trâm cùng làm ở quán Karaoke), không kiểm tra chất lượng bên trong, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “4”.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu nâu, biển kiểm soát 49B1-115.64.

Tại kết luận giám định số 197/GĐ-PC09 của Phòng PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng ngày 04/3/2021 kết luận:

- Mẫu 20 viên nén (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,0160g (*bảy phẩy không một sáu không gam*), loại MDMA.

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,5579g (*tám phẩy năm năm bảy chín gam*), loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc C khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy tổng hợp. Chiều ngày 27/02/2021, C đã mua của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 viên thuốc lắc và 01 hộp 10 Ketamine với giá 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*) mục đích để bán lại cho Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi C đang đứng đợi Đ tại hẻm 27 Lê Hồng Phong, Phường 4, Thành phố Đà Lạt để giao ma túy như thỏa thuận thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang C cất giữ trong túi áo gilê bên phải đang mặc trên người 20 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc C từ 10 (*mười*) đến 11 (*mười một*) năm tù. Đồng thời, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 (*một*) xe máy hiệu Yamaha màu nâu, biển số 49B1-115.64 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo* Trần Quốc C: Vào chiều ngày 27/02/2021, tại quán Karaoke Nữ Hoàng, địa chỉ 11/5 đường Kim Đồng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, qua giới thiệu, C đã mua của một người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 viên thuốc lắc và 01 hộp 10 Ketamine với giá 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*), đã trả được 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) mục đích để bán lại cho Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi C đang đứng đợi Đ tại hẻm 27 Lê Hồng Phong, Phường 4, Thành phố Đà Lạt để giao ma túy như thỏa thuận thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang C đang cất giữ trong người 20 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, C khai nhận mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Tại Kết luận giám định số 197/GĐ - PC09 ngày 04/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu 20 viên nén đựng trong một gói nylon được niêm phong (M1) gửi giám định là ma

túy, có khối lượng 7,0160g (*bảy phẩy không một sáu không gam*), loại MDMA và mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong (M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,5579g (*tám phẩy năm năm bảy chín gam*), loại Ketamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần Quốc C là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính cho cá nhân. Hành vi của Trần Quốc C không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Quốc C phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; có nhiều thành tích và được khen thưởng trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước, nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Bị cáo đang thực hiện việc mua bán ma túy thì bị phát hiện, thực tế chưa thu được lợi nhuận bất chính, hơn nữa bản thân là bộ đội xuất ngũ, chưa có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng tên “Đỏ” “Ái” và “H” là người đã giới thiệu và bán ma túy cho Trần Quốc C nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon có rãnh kéo, kích thước khoảng 08x14cm, bên trong có chứa 20 viên nén màu cam và 01 gói nylon có rãnh kéo, kích thước khoảng 04x07cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại MDMA và Ketamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây

là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Real màu đỏ có sim số 0329014893, là phương tiện, công cụ, bị cáo dùng khi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ và đã trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết Trâm 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, không có sim xét thấy không liên quan để việc giải quyết vụ án này nên không đề cập xem xét.

Riêng 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha biển số 49B1-115.64 mượn của Nguyễn Mạnh H, Cơ quan điều tra chưa chứng minh được nguồn gốc chiếc xe nên tạm giao lại cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 197/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Trần Quốc C -1997; HKTT: Thôn 5, Tân Thanh, Lâm Hà. QĐTC số: 31/CSĐT ngày 28/2/2021. Hoàn lại mẫu vật: + M1: 4,5767(g) + M2: 6,6814 (g). Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Ngô Duy Hải, Nguyễn Quang Hưng và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 197/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Trần Quốc C -1997; HKTT: Thôn 5, Tân Thanh, Lâm Hà. QĐTC số: 31/CSĐT ngày 28/2/2021. Bao gói vật chứng. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Ngô Duy Hải, Nguyễn Quang Hưng và có đóng dấu tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0329014893. Được niêm phong vào một phong bì. Mặt sau phong bì có dòng chữ: “Điện thoại Realme này là của tôi” , có chữ ký họ tên của Trần Quốc C, Trần Anh Tú, Đỗ Ngọc Sơn, Đoàn Văn Dương;

2.3. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu nâu, biển số 49B1-115.64, để xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 05/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

